

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG	Số... 454... ngày 07/9/2020
VĂN	CHUYÊN
ĐẾN	Lãnh đạo CC..... Phòng..... Sao.....

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 04/MVM/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Hộ kinh doanh Mai Văn Minh

Địa chỉ: thôn Hồng Lương, xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 0968.992.928

Mã số đăng ký kinh doanh: 05G8002079 do Ủy ban nhân dân huyện Ân Thi cấp ngày 07/7/2020.

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số: 62/2020/ATTP - CNĐK, ngày cấp: 05/8/2020, nơi cấp: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hưng Yên.

II. Thông tin sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Nước uống đóng chai AquaMa.
2. Thành phần: nguồn nước ngầm được xử lý qua hệ thống lọc.
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
4. Quy cách bao gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trong chai nhựa, bình nhựa đạt Quy chuẩn Quốc gia QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn thực phẩm đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

- Thể tích thực: 350ml, 500ml, 1500ml,

5. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản: Sản phẩm dùng trực tiếp, bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát.

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm

Hộ kinh doanh Mai Văn Minh

Địa chỉ: thôn Hồng Lương, xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 0968.992.928

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (mẫu nhãn sản phẩm đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 04/M/MT.020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Hộ kinh doanh Mai Văn Minh
Địa chỉ: thôn Hồng Lương, xã Phú Cường, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.
Điện thoại: 0968.992.928
Mã số đăng ký kinh doanh: 02G8002079 do Ủy ban nhân dân huyện Ân Thi cấp ngày 07/07/2020.

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số: 02/2020\ATTP - (VĐK, ngày cấp: 02/8/2020, nơi cấp: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hưng Yên).

II. Thông tin sản phẩm

- Tên sản phẩm: Nước uống đồng cỏ Ai AnusMa
- Hạng mục: Nước uống đồng cỏ, được xử lý qua hệ thống lọc.
- Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Quy cách bao gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trong chai nhựa, bình nhựa để Quy chuẩn Quốc gia QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn thực phẩm đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa lỏng hộp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.
- Hướng dẫn sử dụng và bảo quản: Sản phẩm dùng trực tiếp, bao quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát.
- Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm

Hộ kinh doanh Mai Văn Minh

Địa chỉ: thôn Hồng Lương, xã Phú Cường, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.
Điện thoại: 0968.992.928

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (kính gửi Ban quản lý sản phẩm đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm;
- Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- QCVN12-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm;
- QCVN 6-1: 2010/BYT Quy chuẩn quốc gia đối với nước uống đóng chai và nước khoáng thiên nhiên.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 20 tháng 8 năm 2020

CHỦ CƠ SỞ

Mai Văn Minh

Tổ chức có chức năng xuất khẩu kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn

thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm;

- Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi

tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- QCVN 12-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh

đòi với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm;

- QCVN 6-1:2010/BYT Quy chuẩn quốc gia đối với nước uống đóng

chai và nước khoáng thiên nhiên.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an

toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố

và chất lượng an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hàng Yên, ngày 20 tháng 4 năm 2020

CHỦ CƠ SỞ

DỰ THẢO NỘI DUNG NHÃN MÁC

NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI AquaMa

Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất: Hộ kinh doanh Mai Văn Minh

Địa chỉ: thôn Hồng Lương, xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 0968.992.928

Thành phần: nước ngầm được xử lý qua hệ thống lọc.

Ngày sản xuất:

Thời hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

Hướng dẫn sử dụng: Sản phẩm dùng trực tiếp.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Thẻ tích thực:



BIÊN BẢN NỘI DUNG NHẬN MẠC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN

Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất: Hồ Kinh doanh Mới Văn Minh
Địa chỉ: thôn Hồng Lương, xã Phú Cường, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.
Điện thoại: 0988.902.028

Thành phần nước ngầm được xử lý qua hệ thống lọc.
Ngày sản xuất:

Thời hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

Hướng dẫn sử dụng: Sản phẩm dùng trực tiếp.

Hàng dẫn bao quanh bao quanh nơi chứa tạo thành một lớp bảo vệ.

Chữ ký:

Thẻ tích trữ:



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 290 /Labo XNATVSTP

Tên mẫu/Name of Sample: Nước uống đóng chai AquaMa

Mã số/Code: 0820290

Số lượng mẫu/Quantity: 01 mẫu

Tình trạng mẫu/Conditional keeping: Mẫu được đóng chai nhựa 500ml kín.

Người/Đơn vị gửi mẫu/Customer: Hộ kinh doanh Mai Văn Minh -Cơ sở sản xuất nước sạch Minh Anh

Địa chỉ/ Add: Thôn Hồng Lương, Xã Phù Ủng, Huyện Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên

Ngày gửi mẫu/Date of receiving : 17/08/2020

Thời gian kiểm nghiệm/ Testing time: Từ 17/08/2020 đến ngày 24/08/2020.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM (Test Result)

TT	Chỉ tiêu(Specification)	Đơn vị (Unit)	Giới hạn cho phép (QCVN 06-01/2010-BYT)	Phương pháp (Test method)	Kết quả (Result)
1	Hàm lượng Stibi	mg/l	0,02 mg/l	AOAC 964.16	KPH
2	Hàm lượng Arsen	mg/l	0,01 mg/l	AOAC 986.15	KPH
3	Hàm lượng Bari	mg/l	0,7 mg/l	AOAC 920.201	KPH
4	Hàm lượng Bor	mg/l	0,5 mg/l	TCVN 6635:2000	KPH
5	Hàm lượng Bromat	mg/l	0,01 mg/l	ISO 15061:2001	KPH
6	Hàm lượng Cadmi	mg/l	0,003 mg/l	AOAC 986.15	KPH
7	Hàm lượng Clor	mg/l	5 mg/l	ISO 7393-3:1990	KPH
8	Hàm lượng Clorat	mg/l	0,7 mg/l	TCVN 6494-4:2000	KPH
9	Hàm lượng Clorit	mg/l	0,7 mg/l	TCVN 6494-4:2000	KPH
10	Hàm lượng Crom	mg/l	0,05 mg/l	TCVN 6222:2008	KPH
11	Hàm lượng Đồng	mg/l	2 mg/l	AOAC 960.40	KPH
12	Hàm lượng Cyanid	mg/l	0,07 mg/l	TCVN 7723:2007	KPH
13	Hàm lượng Fluorid	mg/l	1,5 mg/l	TCVN 6490:1999	KPH
14	Hàm lượng Chì	mg/l	0,01 mg/l	TCVN 6193:1996	0,002

- Các kết quả kiểm nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không được sự đồng ý của Labo Xét nghiệm ATVSTP.
- Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS.
- Không nhận khiếu nại kết quả kiểm nghiệm trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn mẫu lưu theo qui định.

15	Hàm lượng Mangan	mg/l	0,4 mg/l	TCVN 6002:1995	KPH
16	Hàm lượng Thủy ngân	mg/l	0,006 mg/l	TCVN 7877:2008	KPH
17	Hàm lượng Molybden	mg/l	0,07 mg/l	TCVN 7929:2008	KPH
18	Hàm lượng Nickel	mg/l	0,07 mg/l	TCVN 6193:1996	KPH
19	Hàm lượng Nitrat	mg/l	50 mg/l	TCVN 6180:1996	0,83
20	Hàm lượng Nitrit	mg/l	3 mg/l	TCVN 6178: 1996	KPH
21	Hàm lượng Selen	mg/l	0,01 mg/l	TCVN 6183:1996	KPH
22	<i>E. coli</i>	CFU/250ml	KPH/250ml	TCVN 6187-1:2009	KPH
23	<i>Coliform</i> tổng số	CFU/250ml	KPH/250ml	TCVN 6187-1:2009	KPH
24	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/250ml	KPH/250ml	TCVN 6189-2:2009	KPH
25	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/250ml	KPH/250ml	TCVN 8881 :2011	KPH
26	Bào tử vi khuẩn kị khí khử sulfit	CFU/50ml	KPH/50ml	TCVN 6191-2:1996	KPH

Ghi chú: KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp)

Nhân xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu kiểm nghiệm trên đạt tiêu chuẩn của nước uống đóng chai QCVN 06-01/2010-BYT

Hải Dương, ngày 24 tháng 08 năm 2020

Labo XNATVSTP



HIỆU TRƯỞNG
Đinh Thị Diệu Hằng

Th. Hoàng Thị Thu Huyền

1. Các kết quả kiểm nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không được sự đồng ý của Labo Xét nghiệm ATVSTP.
3. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS.
4. Không nhận khiếu nại kết quả kiểm nghiệm trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn mẫu lưu theo qui định.